

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vận;

Ông Lương Văn Thắng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2022/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vi Tuyền T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Lộc Thị P; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nông Thị P; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-7-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Tuyến T trình bày: Anh Vi Tuyến T tự nguyện kết hôn với chị Hoàng Thị B năm 2012, trước khi cưới hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau khoảng 01 năm, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BK (nay là xã K), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 21-11-2012. Sau thời điểm kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhà với mẹ chồng tại xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, hạnh phúc được 02 năm. Trước năm 2014 chị Hoàng Thị B làm giáo viên tại Trường mầm non H, thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, chị Hoàng Thị B có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, về nhà điện thoại cài mật khẩu, tối đến thì nhắn tin cho người khác đến tận 12 giờ đêm. Anh Vi Tuyến T bắt đầu để ý, đi kiểm tra, theo dõi bắt gặp chị Hoàng Thị B đi với một người đàn ông khác lên đồi khỉ tại khu V, Đ, C, thành phố L, khi đó họ đang ôm hôn nhau, anh không biết người này là ai, anh có chụp được ảnh và gửi lại hình ảnh, thông tin cho em gái ruột của chị Hoàng Thị B. Khi đó em gái của chị Hoàng Thị B có nói với anh “không ở được thì làm đơn ly hôn”. Khi chị Hoàng Thị B đi chơi về đến Trường mầm non, anh Vi Tuyến T vào lấy xe máy và có được tất cả 01 cái, sau đó anh đi chơi đến tối về nhà hai vợ chồng cãi nhau to tiếng. Chị Hoàng Thị B ở nhà chồng được vài, ba hôm thì tự ý dọn đồ, bỏ về nhà bà ngoại sinh sống tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ giữa tháng 4/2014 đến nay. Từ khi chị Hoàng Thị B chuyển đi thời gian đầu hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, anh có nhắn tin, thậm chí lên nhà ngoại bảo chị Hoàng Thị B về, anh chấp nhận bỏ qua tất cả để vợ chồng về chung sống nhưng chị Hoàng Thị B không chịu về mà còn nhắn tin cho anh “khi nào bố mẹ mày chết thì tao mới về”. Từ đó đến nay hai bên không còn liên lạc, thăm hỏi gì nhau. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại có biết, có khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Vi Hoàng Ngọc L, sinh ngày 24-12-2012. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh Vi Tuyến T làm ruộng và làm các công việc khác, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Anh Vi Tuyến T hiện đang chung sống cùng bố mẹ đẻ. Trường hợp vợ chồng ly hôn bố mẹ cũng sẽ hỗ trợ phần nào cho hai bố con về chỗ ở, kinh phí cũng như điều kiện chăm sóc cháu đầy đủ. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Phía bị đơn chị Hoàng Thị B đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do ông Hoàng Văn T (bố đẻ) đã liên lạc thông báo cho chị Hoàng Thị B biết nhưng chị Hoàng Thị B không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng tiếp theo cho mẹ đẻ là bà Nông Thị P nhận, cam kết giao lại cho chị Hoàng Thị B nhưng chị Hoàng Thị B đều vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng bà Lộc Thị P vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ

thể hiện: Bà là mẹ đẻ của anh Vi Tuyến T. Hai con kết hôn với nhau từ năm 2012, hạnh phúc thời gian đầu được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014 thời điểm chị Hoàng Thị B đi làm giáo viên có đi với người đàn ông khác, con trai bà đã đi tìm hiểu và bắt gặp, có được tạt chị Hoàng Thị B. Chị Hoàng Thị B về nhà đã thu dọn hết quần áo rồi bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ khi chị Hoàng Thị B đi khỏi nhà đến nay không thấy chị liên lạc gì về gia đình, không hỏi thăm, quan tâm, chăm sóc đến con cái. Tiền đi làm cũng không gửi về cho chồng, cho bà nội để chăm sóc con. Chị Hoàng Thị B về nhà ngoại ở, bà vẫn liên lạc với bên thông gia, đi chợ gặp ông bà thông gia, bà có nói chuyện nhưng bên nhà ngoại cũng bảo chị Hoàng Thị B đi làm không mấy khi về nhà ngoại. Bà cũng có nói với bên nhà ngoại khuyên giải để hai vợ chồng về đoàn tụ với nhau, nhưng không thấy chị về. Đến nay bà thấy vợ chồng khó có thể đoàn tụ được với nhau. Việc ly hôn hay đoàn tụ là do hai con tự quyết định. Vợ chồng có 01 con chung. Trường hợp ly hôn, giao cho anh Vi Tuyến T chăm sóc nuôi dưỡng con chung và bà sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện về chỗ ở, các điều kiện khác đầy đủ, đảm bảo cho cháu nội phát triển tốt nhất. Gia đình hiện tại có mỗi Vi Tuyến T đang ở cùng, bà có nhà cửa, đất đai ruộng vườn đầy đủ. Bà không thấy vợ chồng anh chị có tài sản chung gì và không thấy nợ ai.

Người làm chứng bà Nông Thị P vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị B. Con gái bà đã về nhà ngoại sinh sống cùng gia đình được khoảng 05 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn bà nghe con gái kể lại là do con gái đi làm giáo viên mầm non về chồng hỏi lấy tiền chị Hoàng Thị B không cho nên bị chồng đánh. Chồng bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi và chồng bà đã gọi điện, thông báo cho chị Hoàng Thị B biết, nay chị Hoàng Thị B đang đi làm Công ty nên không thể về tham gia giải quyết tại Tòa án được, chị Hoàng Thị B có nói với bà là “kệ đến đâu thì đến”. Hộ khẩu của con gái vẫn ở bên nhà chồng chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Các giấy tờ văn bản của Tòa án tiếp theo bà Nông Thị P nhận và cam kết sẽ giao lại (thông báo) cho chị Hoàng Thị B biết. Về con chung bà thấy anh Vi Tuyến T nuôi là hợp lý vì hiện nay chị Hoàng Thị B không có nhà và tài sản riêng. Việc quyết định ly hôn hay không là do con gái bà là Hoàng Thị B tự quyết định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tham gia tố tụng đầy đủ, bị đơn chị Hoàng Thị B không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Anh Vi Tuyến T và chị Hoàng Thị B kết hôn có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh Vi Tuyến T được ly hôn chị Hoàng Thị B. Về con chung: Xét thấy hiện cháu Vi Hoàng Ngọc L sống cùng với anh Vi

Tuyển T từ năm 2014 đến nay, cháu Vi Hoàng Ngọc L có nguyện vọng được ở với bố, do đó có căn cứ giao cháu Vi Hoàng Ngọc L cho anh Vi Tuyển T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Vi Tuyển T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Vi Tuyển T không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí anh Vi Tuyển T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn chị Hoàng Thị B có Hộ khẩu thường trú tại: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và hiện nay ở tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Hoàng Thị B đã biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là do gia đình chị thông báo. Chị Hoàng Thị B biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Nông Thị P (mẹ đẻ của chị Hoàng Thị B) nhận và cam kết giao cho chị Hoàng Thị B. Tại phiên tòa bị đơn chị Hoàng Thị B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Những người làm chứng bà Lộc Thị P và bà Nông Thị P vắng mặt, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Tuyển T và chị Hoàng Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BK (nay là xã K), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 21-11-2012, hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vi Tuyển T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay và không còn tình cảm với nhau đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn chị Hoàng Thị B vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Chị Hoàng Thị B khi được gia đình báo tin đã có ý kiến với mẹ đẻ là do bận làm việc ở Công ty nên không về Tòa án để giải quyết và nói kệ đến đâu thì đến. Lời khai của những người làm chứng cho biết anh chị đã có mâu thuẫn và đã sống ly thân và khó có thể hàn gắn đoàn tụ được. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho anh Vi Tuyển T được ly hôn chị Hoàng Thị B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Vi Hoàng Ngọc L, sinh ngày 24-12-2012. Khi ly hôn anh Vi Tuyến T yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung tới khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hoàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị B biết việc anh Vi Tuyến T làm đơn ly hôn nhưng cũng không có ý kiến gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung. Xét thấy, con chung của anh chị hiện đang chung sống cùng bố và ông bà nội, từ thời điểm chị Hoàng Thị B về sinh sống tại nhà ngoại đến nay con chung đều do một mình anh Vi Tuyến T nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Vi Tuyến T tuy làm ruộng nhưng có thu nhập, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Ngoài ra bố mẹ anh Vi Tuyến T sẽ hỗ trợ chỗ ở, các nội dung khác để tạo điều kiện chăm sóc, đưa đón cháu đi học đầy đủ và phù hợp với ý kiến của cháu Vi Hoàng Ngọc L có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Vi Tuyến T, xử: Giao cháu Vi Hoàng Ngọc L cho anh Vi Tuyến T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Vi Tuyến T không có yêu cầu. Chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vi Tuyến T được ly hôn chị Hoàng Thị B (*Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 21-11-2012 tại Ủy ban nhân dân xã BK (nay là xã K), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Xử, giao cháu Vi Hoàng Ngọc L, sinh ngày 24-12-2012 cho anh Vi Tuyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Vi Tuyền T không yêu cầu. Chị Hoàng Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vi Tuyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Vi Tuyền T đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005173 ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã K, h Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

